TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

**KHOA THỐNG KÊ – TIN HỌC**

–––––––––––––––––––––––––––––––

**BÁO CÁO THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP**

**TÊN ĐỀ TÀI**

**XÂY DỰNG TRANG WEB REVIEW SẢN PHẨM CÀ PHÊ VÀ NGUYÊN VẬT LIỆU PHA CHẾ PHONG NGUYÊN**

**Sinh viên thực hiện:**

1. Trưởng nhóm: Hồ Sĩ Tuấn Minh Lớp: 44k14
2. Thành viên: Ngô Văn Quốc Hưng Lớp: 44k21.2

**Giảng viên hướng dẫn:** Cao Thị Nhâm

**Đà Nẵng, 7/2021**

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN THAM GIA**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Lớp** | **Nhiệm vụ** |
| 1 | Hồ Sĩ Tuấn Minh | 44k14 | Trưởng nhóm |
| 2 | Ngô Văn Quốc Hưng | 44k21.2 | Thành viên |

**LỜI CẢM ƠN**

**LỜI CAM ĐOAN**

# MỤC LỤC

[MỤC LỤC ii](#_Toc74643748)

[LỜI MỞ ĐẦU 1](#_Toc74643749)

[CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ THUYẾT 2](#_Toc74643750)

[1.1. Tổng quan về .NET framework 2](#_Toc74643751)

[1.1.1. Mục 1.1.1 2](#_Toc74643752)

[1.1.2. Mục 1.1.2 2](#_Toc74643753)

[1.2. Tổng quan về Windows Forms 2](#_Toc74643754)

[1.3. Tổng quan về hệ quản trị cơ sở dữ liệu MY SQL Server 2](#_Toc74643755)

[CHƯƠNG 2. phân tích và thiết kế ứng dụng 3](#_Toc74643756)

[2.1. Mô tả bài toán 3](#_Toc74643757)

[2.2. Thiết kế các chức năng 3](#_Toc74643758)

[2.3. Thiết kế cơ sở dữ liệu 3](#_Toc74643759)

[CHƯƠNG 3. PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG 4](#_Toc74643760)

[3.1. Sơ đồ chức năng 4](#_Toc74643761)

[3.2. Thông tin chi tiết các form làm việc 4](#_Toc74643762)

[3.2.1. Form X 4](#_Toc74643763)

[3.2.2. Form Y 4](#_Toc74643764)

[CHƯƠNG 4. KẾT QUẢ 5](#_Toc74643765)

[KẾT LUẬN VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỂN 6](#_Toc74643766)

[TÀI LIỆU THAM KHẢO 7](#_Toc74643767)

[PHỤ LỤC (nếu có) 8](#_Toc74643768)

DANH MỤC HÌNH ẢNH

[Hình 1.1 Ngôn ngữ lập trình Python 2](#_Toc74235469)

[Hình 4.1 Kiến trúc của mô hình RNN 5](#_Toc74235470)

DANH MỤC BẢNG BIỂU

[Bảng 4.1 Kiến trúc 5](#_Toc74235471)

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

**AI** : Artificial Intelligence

**…**

# LỜI MỞ ĐẦU

1. **Mục tiêu của đề tài**

* Xây website để quản lý cơ sở cà phê Phong Nguyên.
* Tìm hiểu về ngôn ngữ và phương pháp lập trình web (html5 , css , java…).
* Tìm hiểu về cách phân chia lĩnh vực các ngôn ngữ lập trình.
* Tìm hiểu về các ngôn ngữ lập trình, cấu trúc , cách thức hoạt động …

1. **Nhiệm vụ của đề tài**

* Nghiên cứu ngôn ngữ lập trình Java,
* Nghiên cứu MySQL Server
* Phân tích bài toán quản lý cơ sở cà phê Phong Nguyên.
* Phát triển ứng dụng để quản lý cơ sở cà phê Phong Nguyên.
* Chạy trên website, thân thiện với nhiều thiết bị.
* Hỗ trợ respone sive giúp giao diện đẹp, dễ sử dụng

1. **Kết cấu của đề tài**

Đề tài được tổ chức gồm 4 chương nội dung và phần kết luận.

* **Chương 1**: Cơ sở lý thuyết
* **Chương 2**: Phân tích và thiết kế ứng dụng
* **Chương 3**: Phát triển ứng dụng
* **Chương 4**: Kết quả
* Kết luận và hướng phát triển

# CƠ SỞ LÝ THUYẾT

## Tổng quan về công nghệ thực hiện

### HTML



* Ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản (html) chỉ rõ một trang Web sẽ được hiển thị như thế

nào trong một trình duyệt. Sử dụng các thẻ và các phần tử html, bạn có thể:

* Điều khiển hình thức và nội dung của trang
* Xuất bản các tài liệu trực tuyến và truy xuất thông tin trực tuyến bằng cách sử dụng các liên kết được chèn vào tài liệu html
* Tạo các biểu mẫu trực tuyến để thu thập thông tin về người dùng, quản lý các giao dịch .....
* Chèn các đối tượng như audio clip, video clip, các thành phần ActiveX, Flash và các Java Applet vào tài liệu html
* Tài liệu html tạo thành mã nguồn của trang Web. Khi được xem trên trình soạn thảo, tài liệu này là một chuỗi các thẻ và các phần tử, mà chúng xác định trang web hiển thị như thế nào. Trình duyệt đọc các file có đuôi .htm hay .html và hiển thị trang web đó theo các lệnh có trong đó. HTML là kiến thức cơ bản mà bất cứ ai muốn học lập trình web hoặc học thiết kế web đều phải biết. Tất cả các trang web dù xử lý phức tạp đến đâu đều phải trả về dưới dạng mã nguồn HTML để trình duyệt có thể hiểu và hiển thị lên được.
* Một tài liệu html gồm 3 phần cơ bản:
* Phần html: Mọi tài liệu html phải bắt đầu bằng thẻ mở html <html> và kết thúc bằng thẻ đóng html </html>. Thẻ html báo cho trình duyệt biết nội dung giữa hai thẻ này là một tài liệu html
* Phần tiêu đề: Phần tiêu đề bắt đầu bằng thẻ <head> và kết thúc bởi thẻ </head>. Phần này chứa tiêu đề mà được hiển thị trên thanh điều hướng của trang Web. Tiêu đề nằm trong thẻ title, bắt đầu bằng thẻ <title> và kết thúc là thẻ </title>. Tiêu đề là phần khá quan trọng. Khi người dùng tìm kiếm thông tin, tiêu đề của trang Web cung cấp từ khóa chính yếu cho việc tìm kiếm.
* Phần thân: phần này nằm sau phần tiêu đề. Phầ̀n thân bao gồm văn bản, hình ảnh và các liên kết mà bạn muốn hiển thị trên trang web của mình. Phần thân bắt đầu bằng thẻ <body> và kết thúc bằng thẻ </body>

Link dẫn :https://hoclaptrinhweb.org/lap-trinh/hoc-html/215-gioi-thieu-ve-html.html

### CSS



* **CSS** là chữ viết tắt của Cascading Style Sheets, nó là một ngôn ngữ được sử dụng để **tìm và định dạng** lại các phần tử được tạo ra bởi các ngôn ngữ đánh dấu (ví dụ như HTML). Bạn có thể hiểu đơn giản rằng, nếu HTML đóng vai trò định dạng các phần tử trên website như việc tạo ra các đoạn văn bản, các tiêu đề, bảng,…thì CSS sẽ giúp chúng ta có thể thêm một chút “phong cách” vào các phần tử HTML đó như đổi màu sắc trang, đổi màu chữ, thay đổi cấu trúc,…rất nhiều.
* Phương thức hoạt động của CSS là nó sẽ tìm dựa vào các vùng chọn, vùng chọn có thể là tên một thẻ HTML, tên một ID, class hay nhiều kiểu khác. Sau đó là nó sẽ áp dụng các thuộc tính cần thay đổi lên vùng chọn đó.
* Cấu trúc một đoạn CSS

--1: vùng chọn {

--2: thuộc tính: giá trị;

--3: thuộc tính: giá trị;

--4: ……..

--5: }

* Nghĩa là nó sẽ được khai báo bằng vùng chọn, sau đó các thuộc tính và giá trị sẽ nằm bên trong cặp dấu ngoặc nhọn {}. Mỗi thuộc tính sẽ luôn có một giá trị riêng, giá trị có thể là dạng số, hoặc các tên giá trị trong danh sách có sẵn của CSS. Phần giá trị và thuộc tính phải được cách nhau bằng dấu hai chấm, và mỗi một dòng khai báo thuộc tính sẽ luôn có dấu chấm phẩy ở cuối. Một vùng chọn có thể sử dụng không giới hạn thuộc tính.

Link dẫn: https://topdev.vn/blog/css-la-gi/

### JAVA



Java là một ngôn ngữ lập trình cao cấp, ban đầu được phát triển bởi Sun Microsystems và được phát hành vào năm 1995. Java chạy trên nhiều nền tảng, chẳng hạn như Windows, Mac OS và các phiên bản khác nhau của UNIX.

Phiên bản mới nhất của Java Standard Edition là Java SE 8. Với sự tiến bộ của Java và sự phổ biến rộng rãi của nó, nhiều cấu hình đã được xây dựng để phù hợp với nhiều loại nền tảng khác nhau. Ví dụ: J2EE cho các ứng dụng doanh nghiệp, J2ME cho các ứng dụng di động.

Các phiên bản J2 mới đã được đổi tên thành Java SE, Java EE và Java ME. Java được đảm bảo là **Write Once, Run Anywhere**.

Đặc trưng cơ bản của Java là :

* Hướng đối tượng **:**Trong Java, mọi thứ đều là một Object. Java có thể dễ dàng mở rộng vì nó được dựa trên mô hình Object.
* Nền tảng độc lập **:**Không giống nhiều ngôn ngữ lập trình khác như C và C ++, khi Java được biên dịch, nó không được biên dịch vào nền tảng máy tính cụ thể, thay vào đó là mã byte nền tảng độc lập. Mã byte này được phân phát trên web và được thông dịch bởi Virtual Machine (JVM) trên nền tảng nào đó mà nó đang chạy.
* Đơn giản **:**Java được thiết kế rất dễ học. Nếu bạn hiểu khái niệm cơ bản của OOP Java, bạn sẽ rất dễ làm chủ nó.
* Đảm bảo **:**Với tính năng an toàn của Java, nó cho phép phát triển các hệ thống không có virus. Các kỹ thuật xác thực dựa trên key mã hoá khóa công khai.
* Kiến trúc trung lập **:**Trình biên dịch Java tạo ra một định dạng tệp đối tượng kiến ​​trúc trung lập, làm cho mã biên dịch được thực thi trên nhiều bộ vi xử lý, với sự hiện diện của hệ điều hành Java.
* Có thể mang đi **:**Là kiến ​​trúc trung lập và không bị phụ thuộc làm cho Java có thể mang đi dễ dàng. Trình biên dịch trong Java được viết bằng ANSI C với khả năng di chuyển sạch, đó là một tập hợp con POSIX.
* Mạnh mẽ **:**Java nỗ lực để loại trừ các tình huống dễ bị lỗi bằng cách nhấn mạnh việc kiểm tra lỗi thời gian biên dịch và kiểm tra thời gian chạy.
* Đa luồng **:**Với tính năng đa luồng của Java, có thể viết các chương trình có thể thực hiện nhiều tác vụ đồng thời. Tính năng thiết kế này cho phép các nhà phát triển xây dựng các ứng dụng tương tác có thể chạy trơn tru.
* Phiên dịch **–**Mã byte Java được dịch trực tiếp tới các hướng dẫn máy tính và không được lưu trữ ở bất cứ đâu. Quá trình phát triển nhanh hơn và phân tích hơn.
* Hiệu năng cao **–**Với việc sử dụng trình biên dịch Just-In-Time, Java cho phép thực hiện chương trình với hiệu năng cao.
* Phân phối **–** Java được thiết kế cho môi trường phân tán của internet.
* Năng động **–**Java được xem là năng động hơn C hoặc C ++ vì nó được thiết kế để thích nghi với môi trường đang phát triển. Các chương trình Java có thể mang một lượng lớn thông tin run-time, có thể được sử dụng để xác minh và giải quyết các truy cập vào các đối tượng trong thời gian chạy.

https://sinhvientot.net/tong-quan-ve-ngon-ngu-java/

## Tổng quan về hệ quản trị cơ sở dữ liệu MYSQL Server

**Hệ quản trị cơ sở dữ liệu MySQL**được hiểu như là chương trình dùng để quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu, trong đó, cơ sở dữ liệu là một hệ thống lưu trữ thông tin được sắp xếp rõ ràng, phân lớp ngăn nắp. Nó giúp bạn có thể truy cập dữ liệu một cách thuận lợi và nhanh chóng nhất. Vì hỗ trợ đa số các ngôn ngữ lập trình nên MySQL chính là hệ quản trị cơ sở dữ liệu tự do nguồn mở phổ biến nhất trên thế giới. Hiện MySQL đang được các nhà phát triển rất ưa chuộng trong quá trình phát triển ứng dụng.

MySQL là cơ sở dữ liệu tốc độ cao, ổn định hoạt động trên nhiều hệ điều hành, cung cấp một hệ thống lớn các hàm tiện ích rất mạnh. Đặc biệt, **hệ quản trị cơ sở dữ liệu MySQL**hoàn toàn miễn phí nên người dùng có thể thoải mái tải về từ trang chủ. Nó có rất nhiều những phiên bản cho các hệ điều hành khác nhau. MySQL được sử dụng cho việc bỗ trợ Java, Perl và nhiều ngôn ngữ khác. Là nơi lưu trữ những thông tin trên các trang web viết bằng JAVA hay Perl…

**Hệ quản trị cơ sở dữ liệu MySQL**chính là một trong những phần mềm quản trị CSDL dạng server based, hệ gần giống với SQL server of Microsoft.

MySQL là phần mềm quản lý dữ liệu thông qua CSDL. Và mỗi một CSDL đều có bảng quan hệ chứa dữ liệu riêng biệt.

MySQL có cơ chế quản lý sử dụng riêng giúp cho mỗi người sử dụng đều có thể quản lý cùng lúc một hay nhiều CSDL khác nhau. Và mỗi người dùng đều có 1 username và password để truy nhập và truy xuất đến CSDL. Khi truy vấn đến CSDL của MySQL, bạn phải cung cấp tài khoản và mật khẩu có quyền sử dụng cơ sở dữ liệu đó.

1.4 Cơ hội nghề nghiệp vị trí việc làm

Trong thời kì mạng xã hội 4.0 việc mỗi công ty hay các doanh nghiệp tư nhân có cho mình 1 website với tên miền riêng là điều không thể thiếu.Thay vì gặp trức tiếp khách hàng để tiết kiệm chi phí mọi thông tin cơ bản về sản phẩm,công ty,liên hệ đều thực hiện qua website. Cùng với mặt lợi của nó thì thông tin khách hàng và công ty sẽ có khả năng bị lỗi hoặc mất do nhiều yếu tố khách quan cũng như chủ quan nên mỗi doanh nghiệp luôn phải có đội ngũ để bảo trì kịp thơi. Vì cung của thị trường quá nhiều dẫn đến Web developer hiện là một trong những ngành hot hiện nay trong ngành Công nghệ thông tin. Với mức lương cơ bản cho Fresher từ 10-20 triệu đồng tuỳ môi trường.

Đưa ra trích dẫn nguồn tham khảo cho những thông tin trên

# 

# phân tích và thiết kế ứng dụng

## Mô tả bài toán

Diễn đạt lại nội dung mô tả bài toán ở đây

## Thiết kế các chức năng

Trình bày các chức năng của ứng dụng ở đây

## Thiết kế cơ sở dữ liệu

Trình bày các bảng cơ sở dữ liệu ở đây

# PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG

## Sơ đồ chức năng

Trong này vẽ sơ đồ các form có trong ứng dụng

## Thông tin chi tiết các form làm việc

### Form X

Trong này giới thiệu chức năng, các mục có trong màn hình

### Form Y

Trong này giới thiệu chức năng, các mục có trong màn hình

# KẾT QUẢ

Phần này trình bày kết quả đạt được

# KẾT LUẬN VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Đề tài đã thực hiện được …

# TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan, D.-V., et al., *Liver cancer prediction in a viral hepatitis cohort: A deep learning approach.* International Journal of Cancer, 2020. **147**(10): p. 2871-2878.

2. Phan, D.V., et al., *Deep learning approaches for sleep disorder prediction in an asthma cohort.* J Asthma, 2020: p. 1-9.

Tên tác giả, Tên tác giả… *Tên công trình*. Nơi xuất bản, năm, trang

# PHỤ LỤC (nếu có)